

Số: 2485/TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 04 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học đợt 2 năm 2024 các ngành đào tạo giáo viên

Căn cứ Quyết định số 6809/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH).

Trường Đại học Cần Thơ thông báo tuyển sinh các ngành đào tạo hình thức vừa làm vừa học (VLVH) năm 2024 (đợt 2) các ngành đào tạo giáo viên tại Trường Đại học Cần Thơ và tại các Đơn vị liên kết như sau:

#### I. Đơn vị tuyển sinh, ngành tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, chỉ tiêu, hình thức học

Đơn vị tuyển sinh	Ngành tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	Hình thức học
Trường Đại học Cần Thơ (Điện thoại tư vấn: 0292 3734 370)	- Giáo dục Tiểu học	- A00, C00, D01	20	<b>Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc Tập trung ban ngày hoặc tập trung ban đêm</b>
	- Giáo dục Công dân	- C00, C19, D14, D15	40	
	- Sư phạm Toán học	- A00, A01, B08, D07	50	
	- Sư phạm Tin học	- A00, A01, D01, D07	50	
	- Giáo dục Thể chất	- T00, T01, T06	60	
	- Sư phạm Ngữ văn	- C00, D14, D15	40	
	- Sư phạm Tiếng Anh	- D01, D14, D15	20	
Trường Đại học Tiền Giang (Điện thoại tư vấn: 0273 3888 586)	- Sư phạm Tiếng Anh	- D01, D14, D15	50	<b>Thứ Bảy, Chủ Nhật</b>
Trường Đại học Bạc Liêu (Điện thoại tư vấn: 0291 3821 017)	- Sư phạm Tiếng Anh	- D01, D14, D15	30	<b>Tập trung ban ngày</b>
	- Sư phạm Ngữ văn	- C00, D14, D15	30	

#### - Ghi chú Tổ hợp:

+ A00: Toán, Lý, Hoá + B08: Toán, Sinh, Tiếng Anh + C00: Văn, Sử, Địa  
+ A01: Toán, Lý, Tiếng Anh + D01: Văn, Toán, Tiếng Anh + D07: Toán, Hóa, Tiếng Anh  
+ D14: Văn, Sử, Tiếng Anh + D15: Văn, Địa, Tiếng Anh  
+ T00: Toán, Sinh, Năng khiếu + T01: Toán, Văn, Năng khiếu + T06: Toán, Hóa, Năng khiếu

#### II. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

##### 1. Đối tượng dự tuyển bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

c) Người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc cùng nhóm ngành dự tuyển;

d) Người có bằng tốt nghiệp đại học cùng nhóm ngành dự tuyển.

Đối với bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối tượng dự tuyển quy định trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

b) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

c) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của thông báo này.

3. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Hiệu trưởng xem xét thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

### III. Thủ tục dự tuyển

Thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ/ngành đăng ký dự tuyển tại Trung tâm Liên kết Đào tạo – Trường Đại học Cần Thơ, hồ sơ gồm có:

1. Phiếu dự tuyển;

2. Bản sao (*có chứng thực*) bằng tốt nghiệp bậc THPT/Trung cấp/Cao đẳng/Đại học;

3. Bản sao (*có chứng thực*) học bạ THPT hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi THPT; Bảng điểm Trung cấp/Cao đẳng/Đại học (Đối với thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học);

4. Bản sao thẻ Căn cước công dân;

5. Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có*).

### IV. Chương trình đào tạo và thời gian đào tạo

- Trường đào tạo theo học chế tín chỉ, sau khi học và tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo, sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp (*không phải thi tốt nghiệp*).

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có thể rút ngắn thời gian đào tạo do được trường xem xét miễn một số học phần đã học.

- Tùy theo văn bằng tốt nghiệp và ngành đăng ký dự tuyển của thí sinh mà có thời gian đào tạo khác nhau, thời gian đào tạo dự kiến như sau:

+ Từ 4,0 – 5,0 năm (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT)

+ Từ 3,0 – 3,5 năm (đối với thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp)

+ Từ 2,5 – 3,0 năm (đối với thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học)

### V. Tổ chức tuyển sinh

#### 1. Phương thức xét tuyển và ngưỡng đầu vào

##### a) Thí sinh tốt nghiệp THPT

\* *Phương thức xét tuyển*: xét tuyển dựa vào học bạ THPT (mã phương thức 200)

\* *Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển*:

+ Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên;

+ Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên đối với các ngành Giáo dục thể chất.

+ Đối với thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, thí sinh có điểm thi năng khiếu Thể dục Thể thao (do Trường ĐHCT tổ chức thi) đạt từ 9,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) khi đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Thể chất chỉ yêu cầu học lực lớp 12 xếp loại trung bình.

**b) Thí sinh tốt nghiệp từ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành đào tạo giáo viên**

\* *Phương thức xét tuyển:* xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc trung cấp/cao đẳng/đại học (mã phương thức 500) hoặc xét tuyển dựa vào học bạ THPT (mã phương thức 200)

\* *Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:*

+ Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

+ Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc cao đẳng hoặc đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Đối với ngành Giáo dục Thể chất được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

**c) Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07 tháng 5 năm 2020**

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào đại học để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, ngưỡng đầu vào chỉ yêu cầu thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt từ loại trung bình trở lên.

\* *Phương thức xét tuyển:* xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc trung cấp/cao đẳng/đại học (mã phương thức 500) hoặc xét tuyển dựa vào học bạ THPT (mã phương thức 200).

**2. Tổ chức thi môn Năng khiếu TDTT (Dành cho thí sinh xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất)**

**a) Thời gian và địa điểm thi:** dự kiến tổ chức tại Nhà thi đấu Thể dục thể thao – Khu II, Trường Đại học Cần Thơ vào ngày 24/8/2024 (thí sinh có mặt lúc 06 giờ 45)

**b) Thời hạn và địa điểm đăng ký:** Đăng ký đến ngày 17/8/2024 tại Trung tâm Liên kết Đào tạo - Khu II, Trường Đại học Cần Thơ;

**c) Hồ sơ đăng ký thi:**

- Phiếu đăng ký dự thi môn Năng khiếu (*theo mẫu*);
- 02 ảnh 4x6 cm (*không quá 6 tháng*);

- Bản sao có công chứng hồ sơ chứng nhận thành tích được ưu tiên xét tuyển (*nếu có*);

**d) Lệ phí dự thi:** 400.000đ/thí sinh.

**đ) Khi đi thi, thí sinh lưu ý:** Trang phục thể thao thích hợp nội dung thi và mang theo:

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;
- Bút (để ký tên).

**e) Nội dung thi môn Năng khiếu TDTT** (*xem phụ lục kèm theo thông báo*)

### 3. Điều kiện trúng tuyển

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo đã thông báo, Hội đồng tuyển sinh xác định và thông báo điểm trúng tuyển theo từng ngành đào tạo, phương thức xét tuyển và theo từng đợt thông báo tuyển sinh.

Thí sinh trúng tuyển khi nộp đầy đủ hồ sơ, lệ phí và đạt điểm trúng tuyển theo thông báo của Hội đồng tuyển sinh.

**4. Thời gian thu nhận hồ sơ:** từ ngày ra thông báo đến hết ngày **17/8/2024**.

**5. Lệ phí xét tuyển:** 150.000 đồng/thí sinh/ngành đăng ký.

**6. Thời gian công bố kết quả:** dự kiến công bố kết quả đối với các ngành đủ số lượng tổ chức lớp học vào ngày **06/9/2024**. Đối với các ngành chưa đủ số lượng mở lớp, Trường sẽ tiếp tục bảo lưu hồ sơ đến đợt 3 (dự kiến công bố kết quả vào ngày 06/12/2024).

**7. Thời gian nhập học:** dự kiến nhập học vào ngày **30/9/2024** (*đối với các lớp học vào các ngày trong tuần*); **28/9/2024** (*đối với các lớp học vào thứ Bảy và Chủ nhật*).

**8. Học phí:** dự kiến mức học phí như sau:

- Các lớp đào tạo cho thí sinh đã tốt nghiệp Đại học: **9.750.000đ/học kỳ/sinh viên**.
- Các lớp khác (thí sinh tốt nghiệp THPT, Trung cấp, Cao đẳng):
  - + **7.500.000đ/học kỳ/sinh viên** (*Đối với các lớp học trong giờ hành chính*)
  - + **9.000.000đ/học kỳ/sinh viên** (*Đối với các lớp học ngoài giờ hành chính*)

**Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ:**

Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ

ĐC: Khu II, đường 3/2, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: **(0292) 3734 370 - 3831 634**; Di động: **0943.046.316** (Ô. Chiến)

Email: [nvchien@ctu.edu.vn](mailto:nvchien@ctu.edu.vn); Website: [ctc.ctu.edu.vn](http://ctc.ctu.edu.vn)

**Nơi nhận:**

- Đơn vị liên kết;
- Đơn vị liên quan - ĐHCT;
- Lưu: VT, LKĐT/ĐHCT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Trung Tính**

## NỘI DUNG MÔN THI NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO

(Kèm theo thông báo số 2485/TB-ĐHCT ngày 04/7/2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

**1. Gập dẻo:** Thí sinh đứng thẳng 2 chân lên bục có vạch độ dài centimet, 2 bàn chân khép và đứng sát thước đo, 2 tay duỗi thẳng đồng thời cúi gập thân người về trước và cố với tay xuống phía dưới càng sâu càng tốt. Yêu cầu khi gập thân không được co gối, trước khi đo phải khởi động kỹ.

Mỗi thí sinh được thực hiện hai lần: Thành tích được xác định bằng centimet ở lần có thành tích cao nhất. Nếu tay với quá vạch số 0 thì được kết quả dương, nếu tay với chưa tới vạch số 0 thì có kết quả âm. Điểm được xác định theo bảng sau:

Thành tích (cm)		Điểm
Nam	Nữ	
0	0	<b>0,00</b>
1	1	<b>0,25</b>
2	2	<b>0,50</b>
3	3	<b>0,75</b>
4	4	<b>1,00</b>
5	5	<b>1,20</b>
6	6	<b>1,40</b>
7	7	<b>1,60</b>
8	8	<b>1,80</b>
≥ 9	≥ 9	<b>2,00</b>
≥ 11	≥ 11	<b>2,20</b>
≥ 13	≥ 13	<b>2,40</b>
≥ 15	≥ 15	<b>2,60</b>
≥ 17	≥ 17	<b>2,70</b>
≥ 19	≥ 19	<b>2,80</b>
≥ 21	≥ 21	<b>2,90</b>
≥ 23	≥ 23	<b>3,00</b>

**2. Bật xa tại chỗ:** Tại chỗ tạo đà để bật vào hố cát, không được tạo đà bằng cách hai chân rời khỏi mặt đất, hoặc dẫm lên vạch giới hạn trước khi giậm nhảy.

Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần, lấy thành tích lần bật xa nhất không phạm quy. Thành tích được xác định bằng khoảng cách từ điểm chạm cát gần nhất của một bộ phận cơ thể đến cạnh trên của ván giậm nhảy tính theo centimet. Điểm được xác định theo bảng sau:

Thành tích (cm)		Điểm
Nam	Nữ	
<110	<80	<b>0,00</b>
≥110	≥80	<b>0,25</b>
≥120	≥90	<b>0,50</b>
≥130	≥100	<b>0,75</b>
≥140	≥110	<b>1,00</b>
≥150	≥120	<b>1,20</b>
≥160	≥130	<b>1,40</b>
≥170	≥140	<b>1,60</b>

Thành tích (cm)		Điểm
Nam	Nữ	
≥180	≥150	<b>1,80</b>
≥190	≥160	<b>2,00</b>
≥200	≥165	<b>2,10</b>
≥210	≥170	<b>2,20</b>
≥220	≥175	<b>2,30</b>
≥230	≥180	<b>2,40</b>
≥240	≥185	<b>2,50</b>
≥245	≥190	<b>2,60</b>
≥250	≥195	<b>2,70</b>
≥260	≥200	<b>2,80</b>
≥265	≥205	<b>2,90</b>
≥270	≥210	<b>3,00</b>

**3. Chạy 30m tốc độ cao:** Chạy theo đúng đường chạy (ô chạy) và đợt chạy theo quy định. Mọi quy định về xuất phát thực hiện theo luật Điền kinh do Ủy ban TDTT ban hành năm 2009.

Mỗi thí sinh được chạy 01 lần và thành tích được xác định bằng đồng hồ bấm giây (tính tới 1/100 giây). Thành tích của thí sinh chỉ được công nhận khi hoàn thành đủ cự ly mà không phạm luật. Điểm được xác định theo bảng sau:

Thành tích (Giây)		Điểm
Nam	Nữ	
>7,05	>7,85	<b>0,00</b>
≤7,05	≤7,85	<b>0,25</b>
≤7,00	≤7,80	<b>0,50</b>
≤6,95	≤7,75	<b>0,75</b>
≤6,90	≤7,70	<b>1,00</b>
≤6,85	≤7,65	<b>1,25</b>
≤6,55	≤7,35	<b>1,50</b>
≤6,25	≤7,05	<b>1,75</b>
≤5,95	≤6,75	<b>2,00</b>
≤5,65	≤6,45	<b>2,20</b>
≤5,35	≤6,15	<b>2,40</b>
≤5,05	≤5,85	<b>2,60</b>

Thành tích (Giây)		Điểm
Nam	Nữ	
≤4,75	≤5,55	<b>2,80</b>
≤4,45	≤5,25	<b>3,00</b>
≤4,15	≤4,95	<b>3,10</b>
≤4,00	≤4,80	<b>3,20</b>
≤3,90	≤4,70	<b>3,30</b>
≤3,85	≤4,65	<b>3,40</b>
≤3,80	≤4,60	<b>3,50</b>
≤3,75	≤4,55	<b>3,60</b>
≤3,70	≤4,50	<b>3,70</b>
≤3,65	≤4,45	<b>3,80</b>
≤3,60	≤4,40	<b>3,90</b>
≤3,55	≤4,35	<b>4,00</b>

\* **Điểm môn Năng khiếu Thể dục Thể thao:** bằng tổng điểm của 3 thành phần: Chạy 30m tốc độ cao, Gập dẻo và Bật xa tại chỗ. Không nhân hệ số.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH  
ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỮA LÀM VỮA HỌC ĐỢT 2 NĂM 2024  
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN**

*(Kèm theo thông báo số: 2485/TB-ĐHCT ngày 04/7/2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1.	Tổng hợp chỉ tiêu và phát hành thông báo tuyển sinh đến các đơn vị liên kết (ĐVLK)	02/07 → 05/07/2024	ĐHCT
2.	Đăng ký số lượng hồ sơ dự tuyển	06/07 → 08/07/2024	ĐVLK
3.	Cung cấp hồ sơ đăng ký dự tuyển (ĐKDT) cho ĐVLK	08/07 → 10/07/2024	ĐHCT
4.	Thu nhận hồ sơ và lệ phí ĐKDT	06/07 → 17/08/2024	ĐVLK + ĐHCT
5.	Kiểm duyệt hồ sơ và nhập dữ liệu thí sinh ĐKDT	12/08 → 22/08/2024	ĐVLK
6.	Gửi ĐHCT file dữ liệu thí sinh ĐKDT những ngành dự kiến tổ chức lớp học	22/08 → 24/08/2024	ĐVLK
7.	Tổ chức thi môn Năng khiếu Thể dục Thể thao	24/08/2024	ĐHCT
8.	Họp xét khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh	26/08 → 31/08/2024	ĐHCT
9.	Họp Hội đồng tuyển sinh xác định điểm trúng tuyển	04/09 → 05/09/2024	ĐHCT
<b>10.</b>	<b>Công bố kết quả tuyển sinh</b>	<b>06/09/2024</b>	<b>ĐHCT</b>
11.	Gửi danh sách + Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển	07/09 → 09/09/2024	ĐHCT
12.	Nhận hồ sơ nhập học của thí sinh trúng tuyển	10/09 → 24/09/2024	ĐVLK
13.	Gửi ĐHCT danh sách thí sinh hoàn tất hồ sơ nhập học	25/09 → 26/09/2024	ĐVLK
14.	Ban hành Quyết định thu nhận sinh viên trúng tuyển	26/09 → 27/09/2024	ĐHCT
<b>15.</b>	<b>Sinh viên trúng tuyển nhập học chính thức</b>	+ <b>28/09/2024</b> (đối với lớp học vào các ngày trong tuần) + <b>30/09/2024</b> (đối với lớp học vào Thứ Bảy, Chủ nhật)	<b>ĐHCT + ĐVLK</b>

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**